

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐUAFAT**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Hà Nội, tháng 4 năm 2021

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung.....	3
1.	Thông tin khái quát.....	3
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	4
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
4.	Định hướng phát triển	8
5.	Các rủi ro	9
II.	Tình hình hoạt động trong năm.....	10
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
2.	Tổ chức và nhân sự	11
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	15
4.	Tình hình tài chính.....	16
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	17
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	21
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình mọi mặt của công ty	21
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	21
2.	Tình hình tài chính.....	22
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	22
4.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	22
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	23
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	23
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	24
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	24
V.	Quản trị công ty.....	25
1.	Hội đồng quản trị.....	25
2.	Ban Kiểm soát.....	26
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	27
VI.	Báo cáo tài chính	44
1.	Ý kiến kiểm toán	44
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	44

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUA FAT
- Tên tiếng Anh: DUA FAT GROUP.,JSC
- Tên viết tắt: ĐUA FAT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104008162 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/06/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/05/2020
- Vốn điều lệ: **400.000.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 470.928.712.058 đồng
- Địa chỉ: Số 15, Liên kê 10, Khu đô thị Xa La phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại: 02435.642.741
- Website: duafat.com.vn
- Mã cổ phiếu: DFF

❖ Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat tiền thân là Công ty cổ phần Nền móng Đua Fat là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103038704 ngày 29/06/2009 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 02 ngày 12/08/2010, Công ty chuyển sang hoạt động theo mã số doanh nghiệp 0104008162.
- Là doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, chuyên về xử lý nền móng, đặc biệt là thi công khoan cọc nhồi, xử lý nền đất, tường vây,... Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình lớn, công trình trọng điểm Quốc gia, những công trình có vốn đầu tư và chủ đầu tư là doanh nghiệp nước ngoài với địa chất phức tạp, yêu cầu về chất lượng kỹ thuật rất cao, tiến độ gấp rút như dự án Nhà máy thép Hòa Phát tại Quảng Ngãi, Cảng Hòa Phát tại Quảng Ngãi, Đê chống ngập Sài Gòn, Nhà Máy xi măng Long Sơn tại Thanh Hóa... Với đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao, đặc biệt đây chuyên máy móc thiết bị kỹ thuật thi công hàng đầu thế giới về khoan cọc nhồi trên đất liền và cả trên sông biển, Đua Fat tự tin mang lại nhiều giải pháp có giá trị lớn với phương châm: “Chất lượng tốt nhất - Tiến độ nhanh nhất - Giá cả hợp lý nhất”, luôn luôn là sự lựa chọn sáng suốt nhất cho các chủ đầu tư.
- Mục tiêu của Đua Fat là trở thành nhà thầu xây dựng nền móng chuyên sâu về kỹ thuật và chất lượng nhất ở Việt Nam bằng cách tư vấn, cung cấp mọi giải pháp cho khách hàng, phù hợp với yêu cầu và lịch trình cụ thể của dự án. Lấy uy tín chất lượng làm thước đo giá trị thương hiệu, Đua Fat cam kết mang đến cho khách hàng sản phẩm là các công trình đạt tiêu chuẩn, tiến độ nhanh nhất với chi phí cạnh tranh, đồng thời góp phần làm thay đổi diện mạo xã hội thông qua những công trình.
- Trải qua 10 năm hình thành và phát triển, Đua Fat đã vun đúc kinh nghiệm, không ngừng tăng trưởng, đã có những hướng đi và sự đầu tư riêng biệt khác với thị trường, nhưng theo một chiến lược bài bản. Đó là thử thách không ngừng cho một doanh nghiệp cố gắng vượt qua những định kiến hiện tại của ngành nền móng tại Việt Nam, để góp phần đưa một hướng đi mới đầy triển vọng cho ngành nền móng trong nước.
- Từ một doanh nghiệp chỉ có hai máy khoan nhồi, một số máy cầu, máy xúc ... khi thành lập, đến nay Công ty tự hào là công ty hàng đầu của Việt Nam và khu vực về năng lực thiết bị thi công trong lĩnh vực xử lý nền móng nói chung và thi công cọc khoan nhồi nói riêng. Công ty hiện đang sở hữu 30 máy khoan cọc nhồi đời mới vào loại hiện đại (trong đó có những máy lớn nhất thế giới và khu vực như Liebherr LB44, LB36, Bauer BG46, BG42, BG39, Sunward SWDM 36...); Tổ hợp máy móc phụ trợ (cần cẩu, máy xúc, máy phát điện, máy nén khí, máy hàn, máy bơm...) đáp ứng đủ cho số lượng máy khoan hoạt động đồng thời. Ngoài ra Công ty cũng đang sở hữu hệ thống thiết bị thi công xử lý nền móng trên sông, biển số một Việt Nam (bao gồm 1 tàu khoan đa năng và 2 Juckup).
- Với lực lượng lao động chuyên nghiệp, lành nghề, nhiều kinh nghiệm cùng với số lượng máy móc, thiết bị hiện đại hàng đầu Việt Nam và khu vực, Công ty không ngừng nghiên

cứu, phát triển công nghệ để có thể thi công đa dạng các công nghệ khoan (khoan PRD, RCD, khoan CFA và khoan CCFA, công nghệ cutter...) đáp ứng nhiều loại công trình như: dân dụng, công nghiệp, giao thông, sông, biển... Những dự án tiêu biểu mà Công ty đã thi công như: Dự án dây chuyền 2 nhà máy xi măng Thành Thắng; Nhà máy xi măng Xuân Thành giai đoạn II (công suất 4,5 triệu tấn/năm); Thi công toàn bộ cọc khoan nhồi thí nghiệm và cọc khoan nhồi đại trà thuộc dự án nhà máy xi măng Long Sơn; Cầu Bạch Đằng - đường dẫn và nút giao cuối tuyến theo hình thức BOT; Dự án văn phòng làm việc, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ thương mại và nhà ở MIPEC RIVERSIDE; Thi công cọc khoan nhồi dự án MIPEC hotel Nha Trang; Dự án nâng cấp Cầu Niệm 1 và đường Trường Chinh tại TP. Hải Phòng; Dự án nhà máy thép Hòa Phát; Chung cư Alacarte Hạ Long; Nhà máy xi măng Hoàng Thạch; Khu phức hợp Mipec Xuân Thủy; Golden Land 5 – HH1, HH2; Khách sạn Riviera Cam Ranh...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển hàng hóa; Logistics (Trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác, chế biến, mua bán khoáng sản, cát, đá, sỏi (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
- Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng
- Vận tải hành khách đường bộ khác
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán sắt, thép, ống thép, kim loại màu (không bao gồm vàng)
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, vật liệu xây dựng khác; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Mua bán, sửa chữa, cho thuê máy và thiết bị: Xây dựng, giao thông, khai khoáng, công nghiệp, nông nghiệp
- Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết: Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị công trình công ty kinh doanh
- Xây dựng nhà ở
- Xây dựng nhà không ở
- Xây dựng công trình đường sắt
- Xây dựng công trình đường bộ
- Xây dựng công trình điện
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
- Xây dựng công trình công ích khác
- Xây dựng công trình thủy
- Xây dựng công trình khai khoáng
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Cho thuê xe có động cơ
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá). Chi tiết: Đại lý, mua bán và ký gửi hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (các mặt hàng được nhà nước cho phép) (Điều 28 – Luật thương mại 2005)
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn lập và quản lý: Các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật (Không bao gồm kinh doanh bất động sản, tư vấn pháp luật, tài chính, thiết kế các công trình)
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng
- Bốc xếp hàng hóa
- Đóng tàu và cấu kiện nổi
- Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Đại lý du lịch
- Điều hành tua du lịch
- Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch

b. Địa bàn kinh doanh:

- Công ty hiện tại đang thi công các công trình trên nhiều địa bàn trên cả nước. Công ty đã tham gia vào nhiều công trình lớn như: Khu liên hợp nhà máy gang thép và cảng nước sâu Hòa Phát Dung Quất – Bình Sơn Quảng Ngãi, Khu du lịch trên cao Bà Nà Hills do Sun Group làm chủ đầu tư, Cầu Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng, Cầu Bạch Đằng – do Trung Nam Group làm tổng thầu, Tổ hợp nhà máy xi măng Xuân Thành – Tập đoàn Xuân Thành, dự án cao tốc Nội Bài – Lào Cai...
- Công ty hiện tại có 01 công ty con như sau:

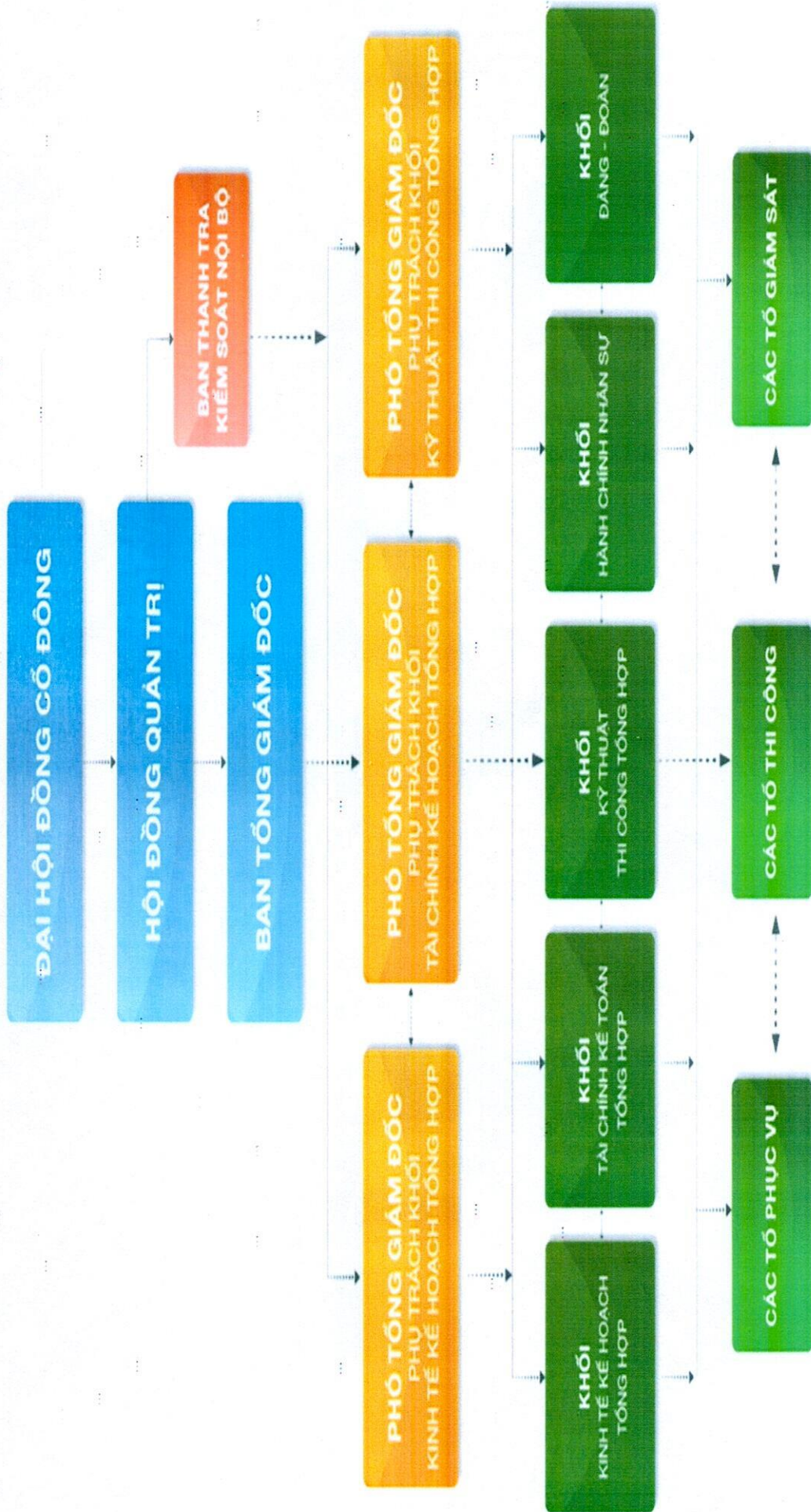
STT	Tên công ty	Mã số doanh nghiệp	Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Vĩnh Hóa	0106882263	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Tầng 6 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị.

- Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan
- Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty;
- Hội đồng quản trị: Hội đồng Quản trị gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm, có nhiệm vụ: quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CÔNG TY



là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Tổng Giám đốc hiện tại của Công ty gồm 04 (bốn) thành viên;

b. Cơ cấu bộ máy quản lý.

c. Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty	Mã số doanh nghiệp	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ (đồng)
Công ty TNHH Vĩnh Hóa	0106882263	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	99%	30.000.000.000

4. Định hướng phát triển

a. Giá trị cốt lõi.

Giá trị cốt lõi:

Tại Đua Fat, triết lý hoạt động ban lãnh đạo được định hướng rõ ràng theo tôn chỉ:

“Chất lượng tốt nhất – Tiến độ nhanh nhất – Giá cả hợp lý nhất”

Tầm nhìn:

Mục tiêu của ĐUA FAT là trở thành nhà thầu xây dựng nền móng chuyên sâu về kỹ thuật và chất lượng nhất ở VIỆT NAM bằng cách tư vấn, cung cấp mọi giải pháp cho khách hàng, phù hợp với yêu cầu và lịch trình cụ thể của dự án.

Từ quản lý cấp cao đến người quản lý dự án, nhân viên hỗ trợ hành chính, từ quản lý công việc đến kỹ sư vận hành, từ đội trưởng thi công đến từng công nhân viên, ĐUA FAT cam kết luôn điều khiển tổ chức bộ máy làm việc hợp lý nhất, hiệu quả nhất, luôn kiểm soát về chất lượng cũng như sự an toàn ở mọi đơn vị trong doanh nghiệp.

Lực lượng lao động ổn định của chúng tôi không chỉ là bằng chứng của một tổ chức ổn định mà còn xác minh một chương trình dành cho sự tăng trưởng và phát triển chuyên môn của tất cả nhân viên của chúng tôi, cho phép chúng tôi phục vụ khách hàng tốt hơn.

ĐUA FAT luôn không ngừng đầu tư, đưa những công nghệ mới nhất, tiên tiến nhất trên thế giới về Việt Nam, chúng tôi tự hào về năng lực chuyên môn của chúng tôi, và chúng tôi sẽ không ngừng nâng cao nó từng ngày.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Đẩy mạnh sản lượng thi công cọc khoan nhồi các công trình giao thông, xây dựng. Mục tiêu đến 2025 là Nhà thầu số 1 Đông Nam Á về thi công cọc khoan nhồi;
- Đẩy mạnh sản lượng thi công cọc khoan nhồi các dự án điện gió, điện gió ven bờ và điện gió ngoài khơi để chiếm lĩnh dần thị trường lắp dựng điện gió trên biển;
- Đầu tư hệ thống thiết bị, phương tiện nổi đồng bộ cho việc thi công, lắp dựng điện gió trên biển. Dàn chiếm vị trí số 1 Việt Nam trong lĩnh vực này từ năm 2025;
- Đầu tư cảng Ninh Bình chuẩn bị phục vụ thiết bị thi công dưới nước và kinh doanh vật liệu rời;
- Phấn đấu đưa Công ty trở thành công ty đại chúng trên sàn chứng khoán Việt Nam vào năm 2021 để thêm 1 kênh huy động vốn cho doanh nghiệp..

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

❖ Mục tiêu đối với môi trường

- Một trong những yếu tố quyết định sự thành công của Công ty trong những năm qua là việc cam kết tuân thủ Chính sách An toàn, Sức khỏe và Môi trường trong toàn Công ty. Đây là một yêu cầu bắt buộc trong lĩnh vực xây dựng với mức độ an toàn rất cao với các quy trình kiểm tra và giám sát tuân thủ hết sức nghiêm ngặt. Điều này phù hợp với Chính sách chất lượng mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã đề ra;
- Chính sách An toàn Sức khỏe và Môi trường đã thể hiện sự cam kết của Ban lãnh đạo Công ty là: “Đảm bảo an toàn và sức khỏe cho tất cả người lao động của Công ty, đối tác, nhà thầu, khách hàng và cộng đồng có liên quan trong các hoạt động của Công ty; bảo vệ môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty và phù hợp với các quy định, luật lệ, quy tắc, công ước, tiêu chuẩn liên quan của Nhà nước và Quốc tế”;

- Việc áp dụng Chính sách An toàn, Sức khỏe và Môi trường đã đem lại những thành công lớn, góp phần không nhỏ vào việc duy trì ổn định và tăng cường bền vững của Công ty. Các mối nguy cơ, nguy hiểm trong các hoạt động sản xuất kinh doanh đã được dự báo và kiểm soát; công tác kiểm tra, giám sát an toàn, sức khỏe và môi trường được duy trì thường xuyên.

❖ Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

- Trách nhiệm xã hội của chúng tôi (Corporate Social Responsibility hay CSR) được hiểu là “Sự cam kết của doanh nghiệp đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, thông qua những việc làm nâng cao chất lượng đời sống của người lao động và các thành viên trong gia đình họ, cho cộng đồng và toàn xã hội, theo cách có lợi cho cả doanh nghiệp cũng như phát triển chung của xã hội”;

- Chúng tôi luôn tuân thủ những chuẩn mực về bảo vệ môi trường, bình đẳng về giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, trả lương công bằng, đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển cộng đồng... thông qua những hoạt động cụ thể của chúng tôi.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Năm 2020, kinh tế Việt Nam và thế giới đối mặt với ảnh hưởng của dịch Covid-19 bắt nguồn từ Trung Quốc cuối năm 2019. Dịch Covid – 19 đã buộc các nước trên thế giới phải thực hiện các chính sách phong tỏa, giãn cách xã hội. Điều này đã làm cho các hoạt động kinh tế, sản xuất, xuất nhập khẩu, du lịch ... bị đình trệ. Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới trong năm 2020 đều có tăng trưởng âm.

Năm 2020, nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP 2,91%, là một trong số ít các nước tăng trưởng dương trên thế giới. Có được kết quả trên là nhờ chính phủ Việt Nam đã có những chỉ đạo điều hành kịp thời, chống dịch hiệu quả song song với việc đảm bảo phát triển kinh tế và an sinh xã hội. Chỉ số giá tiêu dùng tăng 2,31% so với bình quân năm 2019. (Nguồn: Tổng cục thống kê).

Nhìn chung các diễn biến gần đây của nền kinh tế và tình hình dịch bệnh cũng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, do Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã bám sát các chỉ đạo, điều hành của Chính phủ cũng như có những chính sách điều chỉnh kịp thời đã giúp cho Công ty hạn chế được những tác động tiêu cực từ dịch bệnh cũng như đảm bảo sự phát triển của Công ty.

b. Rủi ro pháp luật

Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình. Do vậy, các hoạt động của Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh bởi quy định pháp luật chuyên ngành như: Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu ... Bên cạnh đó, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán ...

Sự ra đời của Luật Chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020 sẽ dẫn đến thay đổi về Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty. Bên cạnh đó, do Việt Nam là nước đang phát triển, các văn bản pháp luật sẽ còn cần được hoàn thiện hơn nữa. Vì vậy, hoạt động của Công ty sẽ tiếp tục phải cập nhật sự thay đổi của các văn bản quy phạm pháp luật.

Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, luôn theo dõi, cập nhật và nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý, từ đó có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty được đưa ra.

c. Rủi ro cạnh tranh

Hiện tại trên thị trường có nhiều công ty hoạt động trong lĩnh vực thi công nền móng như: Ricons, Fecon, Cottecons, Delta ... Đây đều là những doanh nghiệp có quy mô lớn, có uy tín trên thị trường. Bên cạnh đó, Công ty còn có thể phải đối mặt với những đối thủ cạnh tranh đến từ nước ngoài khi tham gia đấu thầu những công trình có vốn đầu tư nước ngoài.

Để thích ứng với mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường, Công ty chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Công ty cũng luôn bám sát thông tin thị trường, theo dõi hoạt động của các đối thủ cạnh tranh để có sự điều chỉnh chính sách phù hợp nhằm đảm bảo sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

d. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro kể trên, còn có những rủi ro khác như: thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn,... thường hiếm khi xảy ra nhưng khi xảy ra sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng về tính mạng và tài sản. Công ty cần đảm bảo luôn thực hiện tốt và thường xuyên kiểm tra trong công tác phòng ngừa rủi ro bằng các phương thức như: mua bảo hiểm tài sản, hàng hóa, trang bị đầy đủ dụng cụ và thiết bị phòng cháy chữa cháy,... để hạn chế tối đa mức tổn thất khi có rủi ro.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Mặc dù chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid, CTCP Tập đoàn Đua Fat đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan. Tổng giá trị tài sản tăng 23,03%, Doanh thu thuần tăng 3,93%. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng 15,24% so với năm 2019. Đặc biệt, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty tăng 345,62%. Điều này phản ánh sự phát triển vượt bậc của Công ty.

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	%(+/-)
Tổng giá trị tài sản	1.534.529.577.961	1.887.950.112.098	23,03%
Doanh thu thuần	853.568.543.967	887.155.065.942	3,93%
Lợi nhuận từ HĐKD	5.580.090.775	24.866.071.823	345,62%
Lợi nhuận khác	19.630.114.631	4.153.344.851	-78,84%
Lợi nhuận trước thuế	25.210.205.406	29.019.416.674	15,11%
Lợi nhuận sau thuế	20.141.977.348	23.211.263.875	15,24%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020)

Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	2019	Tỷ trọng	2020	Tỷ trọng
1	Doanh thu bán hàng hoá	0	0%	189.995.104.294	21,42%
2	Doanh thu kinh doanh hàng hoá bất động sản	6.005.038.413	0,70%	11.082.975.847	1,25%
3	Doanh thu hợp đồng xây dựng	803.158.741.846	94,09%	565.983.183.875	63,80%
4	Doanh thu cho thuê tài sản	44.404.763.678	5,20%	120.093.801.926	13,54%
Tổng		853.568.543.937	100%	887.155.065.942	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020)

Cơ cấu tài sản:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	2019	Tỷ trọng	2020	Tỷ trọng
1	Tài sản ngắn hạn	937.621.451.764	61,10%	1.189.884.882.669	63,03%

2	Tài sản dài hạn	596.908.126.197	38,90%	698.065.229.429	36,97%
Tổng		1.534.529.577.961	100%	1.887.950.112.098	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020)

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đàm Văn Lý	Tổng Giám đốc	03/02/2020	
2	Đỗ Quốc Phương	Phó Tổng Giám đốc	03/02/2020	
3	Võ Thị Diệu Nam	Phó Tổng Giám đốc	03/02/2020	30/06/2020
4	Đào Văn Đạt	Phó Tổng Giám đốc	03/02/2020	
5	Đình Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	30/09/2020	
6	Nguyễn Thị Thủy	Kế toán trưởng	10/04/2017	

❖ Ông Đàm Văn Lý – Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 27/02/1981

Quốc tịch : Việt Nam

Giới tính: Nam

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư

Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác
2005 - 2014	Làm việc tại Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng - USCO
2014 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 200.000 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 200.000 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Hoa	Vợ	001186021367	100.000	0,25%

❖ Ông Đỗ Quốc Phương – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 14/11/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Giới tính: Nam

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác

Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác
1999 – 2004	Làm việc tại Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (LICOGI)
2004-2012	Làm việc tại Công ty Tư vấn LICOGI
2012 – 2013	Làm việc tại công ty kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20
2012 - 2017	Làm việc tại Chi nhánh vật liệu xây dựng Licogi tại Nghi Sơn
2017-Nay	Làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 70.000 cổ phần, chiếm 0,175% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 70.000 cổ phần, chiếm 0,175% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Thanh Hải	Vợ	011884051	30.000	0,075

❖ **Ông Đào Văn Đạt – Phó Tổng Giám đốc**

Ngày sinh : 12/08/1979

Quốc tịch : Việt Nam

Giới tính: Nam

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư

Quá trình công tác

Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác
2002 - 2004	Làm việc tại Công ty TNHH Toneco tại Hà Nội
2004 - 2010	Làm việc tại Công ty Cổ phần Xây dựng Nền móng Long Giang
2010 - 2012	Làm việc tại Công ty Cổ phần Him Lam
2012 - 2015	Làm việc tại Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Việt Nhật
2015 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Lê Thị Vân	Vợ	112204938	10.000	0,025

❖ Ông Đinh Tiến Dũng – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 14/10/1981

Quốc tịch : Việt Nam

Giới tính: Nam

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư

Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác
2003-2009	Làm việc tại Công ty kỹ thuật nền móng và xây dựng 20
2009-2015	Làm việc tại Công ty cổ phần nền móng Đua Fat
2015-2020	Làm việc tại Công ty cổ phần Mindipile
2021-nay	Làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

❖ Bà Nguyễn Thị Thủy – Kế toán trưởng

Ngày sinh: 04/12/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác
2004 - 2009	Làm việc tại CTCP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20

2009 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat
------------	----------------------------------

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,075% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,075% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thanh Quân	Chồng	030083007801	20.000	0,05%

b. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

TT	Nội dung	Tại 31/12/2019	Tại 31/12/2020
1	Phân theo trình độ lao động	155	139
1.1	Đại học và trên đại học	56	56
1.2	Cao đẳng, trung cấp	4	2
1.3	Đối tượng khác	95	81
2	Theo giới tính	155	139
2.1	Nam	130	116
2.2	Nữ	25	23
3	Mức lương bình quân đầu người (đồng/người/tháng)	10.000.000	15.000.000

Tính đến 31/12/2020, Công ty có 139 người. Với chính sách tuyển dụng và thu hút nhân tài, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng cao, kỷ luật, đoàn kết.

c. Chính sách nhân sự

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức cho khối gián tiếp làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Đối với khối trực tiếp, thực hiện công việc đặc thù công ty áp dụng giờ làm việc theo ca, đảm bảo mỗi ca làm việc không quá 8 tiếng. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì Công ty và người lao động thỏa thuận làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng, địa điểm làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

Chính sách đào tạo: Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực. Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn gửi các cán bộ có thành tích xuất sắc và năng lực tốt đi tham gia vào các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ do Công ty tổ chức hoặc do các trường Đại học, Trung tâm dạy nghề mở để nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp: Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia, Công ty còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và

tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương đăng ký với Phòng Lao động TBXH Quận có thỏa thuận với người lao động.

Chế độ phúc lợi: Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

TT	Tên dự án - Khách hàng đã đăng ký	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	Nguyên nhân
I	Dự án chuyển tiếp năm 2019	300.000	92.434	207.566	
1	Chung cư Alacarte Hạ Long	14.000	12.024	1.976	Do thay đổi chiều dày địa chất so với thiết kế dẫn đến thay đổi khối lượng nghiệm thu
2	Mipec Xuân Thủy (Hợp đồng thi công CKN và tường vây khu TTTM)	48.000	53.685	-5.685	Phát sinh khối lượng đào hố móng theo biện pháp thi công
3	Bến Tàu Lai	13.000	0	13.000	Do CĐT chậm bàn giao mặt bằng (Đơn vị thi công cọc cừ DUL thi công chậm tiến độ)
4	Apec Tower Thái Nguyên	5.000	0	5.000	CĐT không triển khai dự án
5	The Everich 2 – Q7	125.000	26.725	98.275	Tổng thầu không tiếp tục triển khai dự án
6	Tecco Bắc Ninh	65.000	0	65.000	CĐT chưa tiếp tục triển khai dự án
II	Dự án mới năm 2020	165.000	63.633	101.367	
1	Xi măng Xuân Thành	30.000	20.777	9.223	Bỏ 1 hạng mục 441/442
2	Điện đo gió Vũng Tàu	20.000	0	20.000	Đưa Fat không tham gia vì chiến lược phát triển khác.
3	Four Season	4.000	3.976	24	Do thay đổi chiều dày địa chất so với thiết kế dẫn đến thay đổi khối lượng nghiệm thu
4	Phonix Hạ Long	8.000	6.898	1.102	Do thay đổi chiều dày địa chất so với thiết kế dẫn đến thay đổi khối lượng nghiệm thu

TT	Tên dự án - Khách hàng đã đăng ký	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	Nguyên nhân
5	Mipec Xuân Thủy (HĐ thi công đào đất, khoan neo khu TTTM)	43.000	8.351	34.649	CĐT yêu cầu tạm dừng thi công để có mặt bằng thi công hạng mục khác
6	CKN trụ phòng va & móng nhà bao che – Bến Tàu Lai	50.000	0	50.000	CĐT triển khai hạng mục chậm hơn dự kiến của nhà thầu
7	Tecco Thanh Trì	40.000	23.631	16.369	Dự kiến 40 tỷ, sau ký HĐ 21 tỷ
III	Các dự án dự kiến khác	600.000	474.770	125.230	
1	Dự án khác	600.000	474.770	125.230	Do dịch bệnh Covid-19 nên nhiều dự án không thể triển khai
	Tổng cộng	1.065.000	630.837	434.163	

b. Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện tại, Công ty chỉ có 01 công ty con là Công ty TNHH Vĩnh Hóa. Thông tin trình bày tại mục III.3.c

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	2019	2020	(+/-)%
1	Tổng giá trị tài sản	1.534.529.577.961	1.887.950.112.098	23,03%
2	Doanh thu thuần	853.568.543.967	887.155.065.942	3,93%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.580.090.775	24.866.071.823	345,62%
4	Lợi nhuận khác	19.630.114.631	4.153.344.851	-78,44%
5	Lợi nhuận trước thuế	25.210.205.406	29.019.416.674	15,11%
6	Lợi nhuận sau thuế	20.141.977.348	23.211.263.875	15,24%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%/mệnh giá)		-	-

b. Tình hình công nợ

❖ Khoản phải thu

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	2019	2020	(+/-)%
I	Phải thu ngắn hạn	565.365.899.671	775.493.550.423	37,17
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	404.494.716.492	691.335.678.306	70,91
2	Trả trước người bán	116.074.278.582	72.090.640.413	-37,89
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	44.796.904.597	12.067.231.704	-73,06

4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
II	Phải thu dài hạn	11.820.000.000	18.540.522.000	56,86
1	Phải thu dài hạn khác	11.820.000.000	18.540.522.000	56,86
Tổng		577.185.899.671	794.034.072.423	37,57

❖ Các khoản nợ phải trả

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	2019	2020	(+/-)%
I	Nợ ngắn hạn	716.447.425.962	1.105.847.255.961	54,35
1	Phải trả người bán ngắn hạn	309.570.482.994	394.454.609.755	27,42
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	31.998.024.700	49.390.957.979	54,36
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	9.226.893.742	14.534.601.448	57,52
4	Phải trả người lao động	548.812.123	-	-100,00
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	12.000.000	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	4.221.415.458	31.505.564.451	646,33
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	360.881.796.945	615.949.522.328	70,68
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
II	Nợ dài hạn	368.897.055.212	311.174.144.079	-15,65
1	Phải trả người bán dài hạn	160.491.657.150	105.332.765.929	-34,37
2	Phải trả dài hạn khác	410.000.000	410.000.000	0,00
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	207.995.398.062	205.431.378.150	-1,23
4	Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-
III	Nợ phải trả (III = I + II)	1.085.344.481.174	1.417.021.400.040	30,56

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,31	1,08
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,83	0,75
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	70,73	75,06
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	241,63	300,90
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	vòng	2,29	2,21
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,55	0,52
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	2,36	2,62
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn csh bình quân	%	5,96	5,05
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,03	1,36
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	0,65	2,80
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	đồng/cổ phiếu	634	580

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phiếu:.

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 40.000.000 cổ phiếu

• Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 40.000.000 cổ phiếu

• Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
II	Cổ đông nội bộ	10	31.110.000	77,78%
II	Cổ đông trong nước	307	40.000.000	100%
1	Cá nhân	307	40.000.000	100%
2	Tổ chức	-	-	-
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
Tổng cộng		40.000.000	40.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ khi thành lập công ty cổ phần (29/06/2009) đến nay, Công ty đã thực hiện 05 lần tăng vốn từ 9,9 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

TT	Thời gian	VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức
1	2010	13,1	23	Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu
2	2013	7	30	Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu thường
3	2017	70	100	Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu
4	2018	100	200	Phát hành cổ phần riêng lẻ
5	2019	200	400	Phát hành cổ phần riêng lẻ

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat)

➤ **Lần 1: Tăng vốn từ 9.900.000.000 đồng lên 23.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 01/BB-ĐUAFAT ngày 25 tháng 7 năm 2010 về việc thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 01/QĐĐP ngày 25 tháng 7 năm 2010 về việc thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008162 thay đổi lần thứ 02 ngày 12 tháng 8 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Chi tiết đợt phát hành:

- Số lượng phát hành: 1.310.000 cổ phần.

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Tổng số cổ phần đã phát hành thành công: 1.310.000 cổ phần.
- Số lượng cổ đông thực tế tham gia đợt phát hành: 3 cổ đông.

➤ **Lần 2: Tăng vốn từ 23.000.000.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 03/2013/QĐ ngày 01 tháng 3 năm 2013 về việc chào bán cổ phần để huy động vốn;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 03/BB ngày 01 tháng 3 năm 2013 về việc thay đổi đăng ký kinh doanh.
- Sở cổ đông Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat tại ngày 01/3/2013;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008162 thay đổi lần thứ 3 ngày 4 tháng 6 năm 2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Chi tiết đợt phát hành:

- Số lượng phát hành: 700.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Hình thức phát hành:
 - + *Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 330.000 cổ phần*
 - + *Phát hành cổ phần thưởng: 370.000 cổ phần*
- Tổng số cổ phần đã phát hành thành công: 700.000 cổ phần.
- Số lượng cổ đông thực tế tham gia đợt phát hành: 3 cổ đông.

➤ **Lần 3: Tăng vốn từ 30.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 03/BB-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 3 năm 2017 về việc thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 03/QĐ-ĐHHĐCĐ ngày 31 tháng 3 năm 2017 về việc thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Sở cổ đông Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat tại ngày 31/3/2017;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008162 thay đổi lần thứ 07 ngày 07 tháng 4 năm 2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Chi tiết đợt phát hành:

- Số lượng phát hành: 7.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.

- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Tổng số cổ phần đã phát hành thành công: 7.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ đông thực tế tham gia đợt phát hành: 6 cổ đông.

➤ **Lần 4: Tăng vốn từ 100.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 01/2018/BB-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 9 năm 2018 về việc chào bán cổ phần để huy động vốn;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 01/2018/NQ-ĐHHĐCĐ ngày 08 tháng 9 năm 2018 về việc chào bán cổ phần để huy động vốn;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008162 thay đổi lần thứ 08 ngày 25 tháng 9 năm 2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Chi tiết đợt phát hành:

- Số lượng phát hành: 10.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần riêng lẻ
- Tổng số cổ phần đã phát hành thành công: 10.000.000 cổ phần.
- Số lượng nhà đầu tư thực tế tham gia đợt phát hành: 04 cổ đông.
- Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động

➤ **Lần 5: Tăng vốn từ 200.000.000.000 đồng lên 400.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 01/2019/BB-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc chào bán cổ phần để huy động vốn;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 01/2019/NQ-ĐHHĐCĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc chào bán cổ phần để huy động vốn;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 20/2019/BB-HĐQT ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 21/2019/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Sổ cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat tại ngày 21/5/2019;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008162 thay đổi lần thứ 09 ngày 21 tháng 5 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Chi tiết đợt phát hành:

- Số lượng phát hành: 20.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần riêng lẻ
- Tổng số cổ phần đã phát hành thành công: 20.000.000 cổ phần.
- Số lượng nhà đầu tư thực tế tham gia đợt phát hành: 05 cổ đông.
- Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Tác động lên môi trường

Tất cả các dự án thi công của Công ty bố trí công trường một cách khoa học, giám tiêu thu nhiên liệu. Các thiết bị thi công được rửa sạch sẽ trước khi ra khỏi công trường tránh ảnh hưởng đến môi trường đô thị. Với các công trình thi công gần khu vực dân cư, bố trí thời gian thi công hợp lý, có rào che chắn bụi, tiếng ồn ảnh hưởng đến sinh hoạt của dân cư xung quanh.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu sử dụng cho công trình được sử dụng hiệu quả nhất, cụ thể như: tính toán lượng bê tông tiêu thụ cho từng cọc chuẩn xác nhất để tránh dư thừa bê tông, bố trí các vị trí cần làm sân bãi sẵn mỗi khi bê tông cọc dư thừa thì tận dụng. Cốt thép tổ hợp khoa học để tận dụng tối đa chiều dài các thanh thép

c. Tiêu thụ năng lượng

Bố trí máy móc thiết bị thi công đồng bộ, biện pháp thi công nhịp nhàng, giảm thời gian máy móc dừng chờ nhau để giảm tiêu thụ nhiên liệu. Bố trí công nhân nghỉ giữa ca hợp lý để tăng năng suất lao động, giảm tiêu thụ nhiên liệu các máy móc thi công.

Năm 2020 tiêu thụ lượng dầu diesel khoảng 8 triệu lít dầu.

Đèn điện chiếu sáng phục vụ sản xuất, bảo vệ sử dụng loại đèn tiết kiệm nhiên liệu.

d. Tiêu thụ nước

Nguồn nước cho công tác khoan cọc khoan nhồi được sử dụng tuần hoàn, tránh lãng phí. Sau khi sử dụng xong được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.

e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tất cả các công trường thi công của Công ty không để các vi phạm xảy ra, phấn đấu không để các cơ quan quản lý nhà nước phải xử phạt vi phạm.

f. Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng số lao động của Công ty hiện tại là 139 người. Mức lương bình quân là 15 triệu đồng/người/tháng. Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật Lao động, bảo đảm chế độ cho người lao động trong Công ty. Người lao động trong Công ty cũng luôn được tạo điều kiện để học tập, đào tạo nâng cao tay nghề. Hàng năm, Công ty luôn phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, trung tâm đào tạo để bổ túc, cập nhật kiến thức chuyên môn cho người lao động.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm, miền Trung gặp thiên tai, mưa lũ. Xuất phát với tinh thần tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều”, Đoàn công tác Duafat cùng với T&C đã không ngại mưa gió và khoảng cách địa lý, đi vào vùng lũ để thiện nguyện “Đem yêu thương chia sẻ về miền Trung” nhằm hỗ trợ bà con khắc phục sau thiên tai mưa bão, lũ lụt, sớm phục hồi sản xuất và ổn định đời sống. Đoàn Duafat cùng T&C ủng hộ với tổng kinh phí 450 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình mọi mặt của công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	%TH/KH
-----	----------	---------------	----------------	--------

1	Doanh thu thuần	1.065.000	887.155	83,30
2	Lợi nhuận sau thuế	20.000	23.211	116,06
3	Tỷ lệ LNST/DTT (%)	1,88	2,62	-
4	Tỷ lệ LNST/VCSH (%)	5	5,05	-
5	Cổ tức	-	-	-

So với kế hoạch đã đặt ra, kết quả kinh doanh của Công ty chỉ đạt 83,30% về doanh thu thuần. Cần nhận thấy kết quả đạt được trong điều kiện năm 2020 dịch bệnh Covid bùng phát. Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng với đợt dịch lần thứ nhất tiến hành giãn cách xã hội trên diện rộng. Điều này ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đặc biệt trong điều kiện một đơn vị thi công công trình có số lượng nhân lực lớn. Tuy nhiên, về lợi nhuận sau thuế, Công ty lại đạt 116,06% kế hoạch. Điều này chứng minh hiệu quả hoạt động của Công ty. Đồng thời, so với kết quả năm 2019, Doanh thu thuần của Công ty tăng 3,93%, lợi nhuận sau thuế tăng 15,24% là những kết quả đáng khích lệ.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính năm 2020 của Công ty không có biến động bất thường. Mặc dù năm 2020 là một năm khó khăn do dịch bệnh Covid. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn cho kết quả tăng trưởng dương.

a) Tình hình tài sản

TT	Chỉ tiêu	31/12		Tăng/giảm 2020/2019 (%)
		2019	2020	
1	Tỷ lệ TSNH/Tổng TS	61,10%	63,03%	3,15%
2	Tỷ lệ TSDH/Tổng TS	38,90%	36,97%	-4,95%

Tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản năm 2020 tăng so với năm 2019 đồng thời tỷ lệ tài sản dài hạn giảm đi. Điều này phản ánh xu hướng gia tăng hàng tồn kho và khoản phải thu trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 do tốc độ phát triển của doanh thu trong năm 2020 cũng như ghi nhận năm 2020 Công ty không có khoản đầu tư lớn.

b) Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	31/12		Tăng/giảm 2020/2019 (%)
		2019	2020	
1	Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng TS	70,73%	75,06%	6,12
2	Tỷ lệ nợ phải thu (NPT)/Nợ phải trả	53,18%	56%	5,37

Công ty có tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản lớn, điều này phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp xây dựng do thời gian thi công dài, các doanh nghiệp xây dựng buộc phải ứng vốn hoặc đi vay để thực hiện công trình rồi mới được chủ đầu tư thanh, quyết toán phần công trình hoàn thành.

Tỷ lệ nợ phải thu trên nợ phải trả cũng tăng cùng với xu hướng gia tăng tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản. Điều này cũng phù hợp với tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng theo hướng tinh, gọn và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Chính sách quản lý được xây dựng đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm tối đa chi phí cũng như đảm bảo chất lượng công trình, sản phẩm của Công ty.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Doanh thu	2.267.000
2	Lợi nhuận trước thuế	32.000
3	Tỷ lệ cố tức (%)	5%

❖ **Giải pháp thực hiện**

- Đồng bộ hóa năng lực thiết bị các dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng công trình, xây dựng uy tín trên thị trường;
- Luôn tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng mức cao nhất;
- Trở thành một đơn vị được tin cậy trong lĩnh vực thi công hạ tầng;
- Phát triển đi cùng trách nhiệm với cộng đồng, hướng đến phát triển bền vững;
- Nâng cao năng lực quản lý, thi công tại các công trường, nâng cao năng suất, tiến độ, chất lượng, giảm chi phí, tăng lợi nhuận;
- Tiếp tục đẩy nhanh hơn nữa tiến độ.
- Đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình.
- Đầu tư về con người, tổ chức, cho cán bộ chủ chốt theo học các lớp nâng cao nghiệp vụ, bổ sung cán bộ kỹ thuật cho các công trường.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Tổng tài sản tăng 23% so với năm 2019. Doanh thu thuần tăng 3,93%. Lợi nhuận sau thuế tăng 15,24%. Kết quả này có được nhờ sự nỗ lực, cố gắng và đoàn kết của tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo đúng quy định:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	200406.01/BB-HĐQT	06/04/2020	Thông qua nội dung ĐHĐCĐ năm 2020	100%
2	01/2020/NQ-HĐQT	07/04/2020	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2020	100%
3	200421.01/BB-HĐQT	21/04/2020	Bầu CT HĐQT và bổ nhiệm các chức danh CB quản lý trong BDH	100%
4	200526.01/BB-HĐQT	26/05/2020	Rút vốn tại CTCP Quản lý dự án Đua Fat, CTCP thiết kế Đua Fat và CTCP nền móng Hiếu Nguyên	100%
5	200617.01/BB-HĐQT	17/6/2020	Cử người đại diện đứng tên chủ tài khoản tại các ngân hàng	100%
6	200910.01/BB-HĐQT	10/9/2020	Rút vốn tại CTCP kinh doanh máy công nghệ Xây	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			dựng	
7	200921.01/BB-HĐQT	21/9/2020	Thành lập CN Campuchia	100%
8	201008.01/BB-HĐQT	08/10/2020	Thành lập CN Tỉnh Ninh Bình	100%
9	201020.01/BB-HĐQT	20/10/2020	Cam kết thanh toán các khoản vay phát sinh để đầu tư xây dựng nhà máy gạch Vĩnh Hóa	100%
10	201203.01/BB-HĐQT	03/12/2020	Bổ nhiệm TGD Công ty Đoàn Quang Quý ngày 03-12-2020	100%
11	22.12/2020.NQ-HĐQT	22/12/2020	Lập Danh sách cổ đông thực hiện Đăng ký Chứng khoán và Đăng ký Giao dịch	100%
12	201222.01/BB-HĐQT	22/12/2020	Chính thức bổ nhiệm Tổng Giám đốc Đàm Văn Lý	100%

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Năm 2020, HĐQT đã thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty:

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Giám đốc và các Báo cáo (Báo cáo tài chính quý, năm; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc)
- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp theo những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Giám đốc triển khai và thực hiện công việc.
- Đảm bảo tất cả các hoạt động của ban Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2020 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 và đạt mức tăng trưởng cao;
- Đổi mới chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu (%/vốn điều lệ)	Chức danh quản lý đang nắm giữ tại các công ty khác
1	Lê Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	62,00	Không
2	Trần Văn Phương	Thành viên HĐQT	2,00	Kinh doanh tự do
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	12,81	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện nay, Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Trong tương lai, tùy thuộc vào nhu cầu quản trị và tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ nghiên cứu và cân nhắc thành lập các tiểu ban để giúp việc cho Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã họp 12 lần để thông qua các nội dung sau đây:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	200406.01/BB-HĐQT	06/04/2020	Thông qua nội dung ĐHĐCĐ năm 2020	100%
2	01/2020/NQ-HĐQT	07/04/2020	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2020	100%
3	200421.01/BB-HĐQT	21/04/2020	Bầu CT HĐQT và bổ nhiệm các chức danh CB quản lý trong BDH	100%
4	200526.01/BB-HĐQT	26/05/2020	Rút vốn tại CTCP Quản lý dự án Đua Fat, CTCP thiết kế Đua Fat và CTCP nền móng Hiếu Nguyên	100%
5	200617.01/BB-HĐQT	17/6/2020	Cử người đại diện đứng tên chủ tài khoản tại các ngân hàng	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	200910.01/BB-HĐQT	10/9/2020	Rút vốn tại CTCP kinh doanh máy công nghệ Xây dựng	100%
7	200921.01/BB-HĐQT	21/9/2020	Thành lập CN Campuchia	100%
8	201008.01/BB-HĐQT	08/10/2020	Thành lập CN Tỉnh Ninh Bình	100%
9	201020.01/BB-HĐQT	20/10/2020	Cam kết thanh toán các khoản vay phát sinh để đầu tư xây dựng nhà máy gạch Vĩnh Hóa	100%
10	201203.01/BB-HĐQT	03/12/2020	Bổ nhiệm TGD Công ty Đoàn Quang Quý ngày 03-12-2020	100%
11	22.12/2020.NQ-HĐQT	22/12/2020	Lập Danh sách cổ đông thực hiện Đăng ký Chứng khoán và Đăng ký Giao dịch	100%
12	201222.01/BB-HĐQT	22/12/2020	Chính thức bổ nhiệm Tổng Giám đốc Đàm Văn Lý	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Hiện tại, các thành viên Hội đồng quản trị chưa tham gia các khóa đào tạo để được cấp chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Trần Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát	20/04/2020	Cử nhân	0%
2	Ông Trần Trung Hải	Thành viên Ban kiểm soát	20/04/2020	Kỹ sư	0,018%
3	Bà Ngô Thị Dung	Thành viên Ban kiểm soát	20/04/2020	Cử nhân	0,05%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Minh Đức	2	100%	100%	
2	Bà Ngô Thị Dung	2	100%	100%	
3	Ông Trần Trung Hải	2	100%	100%	

BKS đã tiến hành kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng Giám đốc (BTGD) năm 2020 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, Ban điều hành trong năm 2020;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HDQT, BTGD về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đối với HDQT và Ban điều hành;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ, kịp thời các tài liệu, nghị quyết, văn bản ... của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc liên quan đến việc thực hiện các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Chức danh	Thù lao do ĐHĐCĐ thông qua (đồng)	Lương chức danh đang công tác (đồng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Lê Duy Hưng	0	
2	Trần Văn Phương	0	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	0	
II	Ban Kiểm soát		
1	Trần Minh Đức	0	
2	Trần Trung Hải	0	180.000.000
3	Ngô Thị Dung	0	201.043.478
III	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng		
1	Đàm Văn Lý		274.904.762

STT	Chức danh	Thù lao do ĐHĐCĐ thông qua (đồng)	Lương chức danh đăng công tác (đồng)
2	Đào Văn Đạt		256.973.913
3	Đỗ Quốc Phương		244.100.000
4	Võ Thị Diệu Nam		132.000.000
5	Đình Tiến Dũng		37.532.609
6	Nguyễn Thị Thủy		180.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1.	Đàm Văn Lý	Người nội bộ	012034319 cấp ngày 18/07/2013 tại Công an Hà Nội	Xóm 8, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Hà Nội	15/05/2020	Thu lại tiền tạm ứng: 19.000.000đ
2.	Đào Văn Đạt	Người nội bộ	111474083 cấp ngày 04/04/2012 tại Công an Hà Nội	Xóm 4, Thôn Đại Định, Xã Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Nội	26/08/2020	Tạm ứng chi chi phí: 10.000.000đ
3.	Trần Trung Hải	Người nội bộ	040088000325 cấp ngày 01/12/2018 tại cục quản lý hành chính về trật tự xã hội	PB2908, CT2 - Trung tâm hành chính mới, Hà cầu, Hà đông, Hà Nội.	11/03/2020	Hoàn ứng chi phí: 10,187,100
4.	Trần Trung Hải	Người nội bộ	040088000325 cấp ngày 01/12/2018 tại cục quản lý hành chính về trật tự xã hội	PB2908, CT2 - Trung tâm hành chính mới, Hà cầu, Hà đông, Hà Nội.	12/03/2020	Tạm ứng chi phí: 2,447,100
5.	Trần Trung Hải	Người nội bộ	040088000325 cấp ngày 01/12/2018 tại cục quản lý hành chính về trật tự xã hội	PB2908, CT2 - Trung tâm hành chính mới, Hà cầu, Hà đông, Hà Nội.	09/12/2020	Tạm ứng chi phí: 5,000,000
6.	Trần Trung Hải	Người nội bộ	040088000325 cấp ngày 01/12/2018 tại cục quản lý hành chính về	PB2908, CT2 - Trung tâm hành chính mới, Hà cầu, Hà đông, Hà Nội.	23/12/2020	Tạm ứng chi phí: 10,000,000

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
			trật tự xã hội			
7.	Trần Trung Hải	Người nội bộ	040088000325 cấp ngày 01/12/2018 tại cục quản lý hành chính về trật tự xã hội	PB2908, CT2 - Trung tâm hành chính mới, Hà cầu, Hà đông, Hà Nội.	31/12/2020	Hoàn ứng chi phí: 18,095,500
8.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	15/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 17.000.000
9.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 15.960.000
10.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 798.493.358
11.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	21/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 40.000.000
12.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	13/02/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 60.000.000
13.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	13/02/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 58.000.000
14.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội,	13/02/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 23.000.000

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Việt Nam		
15.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/02/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 1.000.000
16.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	28/02/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 20.000.000
17.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	04/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 30.000.000
18.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	04/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 52.000.000
19.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	06/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 1.000.000
20.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	18/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 30.000.000
21.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 36.000.000
22.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 14.000.000

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Việt Nam		
23.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	26/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 50.000.000
24.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	03/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 30.000.000
25.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	16/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 50.000.000
26.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	24/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 44.000.000
27.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	29/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 7.000.000
28.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	11/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 30.000.000
29.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	11/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký: 52.000.000
30.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	01/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký: 8.352.209

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Việt Nam		
31.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký: 50.000.000
32.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký: 50.000.000
33.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	29/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký(CP) CT IGG Hạ Long - Cty Hiếu Nguyên: 50.000.000
34.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký CT Cổ Nhuế (NC 50tr Ala,CP 1.2tr 01/06) - Cty Hiếu Nguyên:1.200.000
35.	Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	Công ty con	0108795249	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký CT IGG Hạ Long (CP) - Cty Hiếu Nguyên: 30.000.000
36.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	08/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký: 13.977.000
37.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	16/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 9.000.000
38.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh	20/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 383.343.544

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam		
39.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 98.349.500
40.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 58.1571.839
41.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 83.990.448
42.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 118.088.766
43.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 32.546.121
44.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 77.455.042
45.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	21/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 209.127.738
46.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà	21/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 61.340.218

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Nội, Việt Nam		
47.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	21/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 350.503.641
48.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	21/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 31.545.125
49.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	21/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 34.607.206
50.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	21/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 119.465.578
51.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	21/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 32.843.613
52.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	21/01/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 36.959.238
53.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	13/02/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 9.000.000
54.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà	19/02/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 2.200.000

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Nội, Việt Nam		
55.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19/02/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 500.000
56.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19/02/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 4.800.000
57.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19/02/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 500.000
58.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19/02/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 5.00.000
59.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19/02/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 1.500.000
60.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19/02/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 1.500.000
61.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	04/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 9.000.000
62.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà	04/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 10.885.000

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Nội, Việt Nam		
63.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	04/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 16.000.000
64.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	06/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 2.500.000
65.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	06/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 500.000
66.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	06/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 5.100.000
67.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	06/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 2.000.000
68.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	06/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 1.000.000
69.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	06/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 1.000.000
70.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà	06/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 1.300.000

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Nội, Việt Nam		
71.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	18/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 11.573.800
72.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 5.335.000
73.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 50.000.000
74.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 10.000.000
75.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/03/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 8.000.000
76.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	03/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 46.490.280
77.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	03/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 1.822.9761
78.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà	03/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 88.375.807

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Nội, Việt Nam		
79.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	03/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 5.186.600
80.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	03/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 7.074.200
81.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	03/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 18.832.381
82.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	03/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 19.623.207
83.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	08/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 10.000.000
84.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	09/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 16.000.000
85.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	16/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 11.400.000
86.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà	24/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 33.600.000

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Nội, Việt Nam		
87.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	24/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 80.000.000
88.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	24/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 28.615.000
89.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	28/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 20.000.000
90.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	29/04/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 31.500.000
91.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 46.490.280
92.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 15.157.761
93.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 104.375.807
94.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà	05/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 5.186.600

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Nội, Việt Nam		
95.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 7.074.200
96.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 18.832.381
97.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con.	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 19.623.207
98.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	11/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 27.305.400
99.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	11/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 30.200.000
00.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	22/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 2.555.279
01.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	22/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 100.063.747
02.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà	25/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 27.000.000

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Nội, Việt Nam		
103.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	29/05/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 50.000.000
104.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	03/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 20.000.000
105.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	03/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 20.000.000
106.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 23.040.000
107.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 8.640.000
108.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 45.019.026
109.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 4.320.000
110.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà	05/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 5.760.000

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Nội, Việt Nam		
11.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 5.760.000
12.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 4.320.000
13.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 5.760.000
14.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 1.444.721
15.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 12.755.000
16.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 152.672.903
17.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 5.100.000
18.	Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	Công ty con	0108788643	101-NC5, Ngõ 86 Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà	10/06/2020	Tạm ứng tiền theo HĐ đã ký 10.000.000

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Nội, Việt Nam		
19.	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng country	Công ty con	0108795224	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	28/02/2020	Hóa đơn 111 - Giá trị cho thuê máy tháng 01-2020 - Công ty Máy 2.574.886.667
20.	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng country	Công ty con	0108795224	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	02/03/2020	Hóa đơn 114 - Giá trị cho thuê máy tháng 2 - Công ty máy 3.063.400.000
21.	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng country	Công ty con	0108795224	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	31/03/2020	Hóa đơn 117 - Giá trị cho thuê máy tháng 3/2020 - Công ty máy 6.795.210.000
22.	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng country	Công ty con	0108795224	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	28/05/2020	Hóa đơn 147 - Giá trị cho thuê máy tháng 4 - công ty máy 12.493.389.998
23.	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng country	Công ty con	0108795224	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	04/06/2020	CTCP Kinh doanh Máy CNXD trả tiền thuê máy 1.853.503.333
24.	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng country	Công ty con	0108795224	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	09/06/2020	Hóa đơn 152 - Giá trị cho thuê máy XD tháng 5 - Công ty máy 13.502.733.332
25.	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng country	Công ty con	0108795224	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	01/07/2020	Hóa đơn 163 - Giá trị cho thuê máy tháng 6 - Công ty máy 13.869.416.664
26.	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng country	Công ty con	0108795224	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	31/07/2020	Hóa đơn 173 - Giá trị cho thuê máy tháng 7 15.484.311.999

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				Việt Nam		
27.	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng country	Công ty con	0108795224	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa la, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	31/08/2020	Hóa đơn 189 - Giá trị cho thuê máy T8/2020 - MAYXD - HĐ 033/2019 14.922.053.714

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm, Hội đồng quản trị chưa đảm bảo việc mỗi quý họp tối thiểu một lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Điều này xuất phát từ việc Công ty từ một công ty cổ phần chưa đại chúng vừa chuyển sang Công ty cổ phần đại chúng. Hoạt động quản trị, điều hành còn cần có thời gian để thích nghi với mô hình quản lý mới của công ty đại chúng. Trong các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị sẽ bám sát các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán để đảm bảo thực hiện đúng quy định về quản trị công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat tại thời điểm 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt có dạng ý kiến chấp thuận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt đã phát hành lại báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 số 71/2020/KT-AVHN-TC ngày 15/10/2020 thay thế báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 số 55/2020/KT-AVHN-TC ngày 15/04/2020 theo đề nghị tại công văn số 3009/CV-DF ngày 30/9/2020 của Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat do có thông tin bổ sung về việc bên bán hàng chưa thể cung cấp đủ hồ sơ theo như cam kết để đảm bảo tính hợp pháp của lô hàng đã giao cho Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat và đã được ghi nhận vào chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo tài chính hợp nhất phát hành ngày 09/4/2020. Đồng thời rà soát điều chỉnh lại một số chi tiết trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019.

Công ty thực hiện phân loại lại một số chỉ tiêu số liệu so sánh trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 (Xem thuyết minh số VIII.5)”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

(đã được công bố thông tin từ ngày 09/04/2021)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

